

ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ VIỆC CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ

PHẦN 1. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- 1.1 “**Dịch vụ**”: là các dịch vụ phần mềm (bao gồm việc cung cấp quyền truy cập và sử dụng Phần mềm cùng các dịch vụ đi kèm Phần mềm) và/hoặc các dịch vụ khác được FIS cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng này.
- 1.2 “**Tài khoản truy cập**”: là tài khoản truy cập và sử dụng Phần mềm mà FIS cung cấp cho Khách hàng theo Hợp đồng này.
- 1.3 “**Hoá đơn điện tử**”: là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về cung ứng dịch vụ, bán hàng hóa, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng điện tử. Hóa đơn điện tử phải đảm bảo nguyên tắc xác định được số hóa đơn một cách liên tục và theo trình tự thời gian, mỗi số hóa đơn đảm bảo nguyên tắc lập và sử dụng một lần duy nhất.
- 1.4 “**Hợp đồng điện tử**”: là hợp đồng được thiết lập dưới dạng thông điệp dữ liệu (là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về cung ứng dịch vụ, bán hàng hóa, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng điện tử).
- 1.5 “**Hợp đồng**”: Là văn bản Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ điện tử FPT này, cùng với Điều khoản chung về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ điện tử, và các phụ lục, phụ đính (nếu có) liên quan đến nội dung của Hợp đồng.
- 1.6 “**Phần mềm**”: Tùy theo lựa chọn của Khách hàng tại mục I của Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ điện tử FPT, có thể bao gồm một, một số, hoặc tất cả, tùy vào ngữ cảnh mà thuật ngữ được sử dụng: (i) Phần mềm Hợp đồng điện tử FPT.eContract; và/hoặc (ii) Phần mềm Hóa đơn điện tử FPT.eInvoice; và/hoặc (iii) Phần mềm quản lý thuế thu nhập cá nhân điện tử FPT.ePIT, và/hoặc (iv) Phần mềm Chứng thực hợp đồng điện tử FPT.CeCA.
- 1.7 “**Quyền sở hữu trí tuệ**”: là bất kỳ và tất cả các quyền tác giả (bao gồm quyền nhân thân và quyền tài sản), thương hiệu, sáng chế và các quyền sở hữu trí tuệ khác, các danh hiệu và lợi ích toàn cầu khác, dù là vĩnh viễn, tạm thời hoặc trong tương lai, bao gồm nhưng không hạn chế đối với các quyền về kinh tế và các độc quyền sao chép, ấn định, phỏng theo, chỉnh sửa, dịch thuật, phát triển các sản phẩm phái sinh, trích dẫn hoặc tái sử dụng các dữ liệu, sản xuất, đưa vào lưu thông, xuất bản, phân phối, bán, cấp phép, giấy phép phụ, chuyển nhượng, cho thuê, thuê mua, chuyển giao hoặc cung cấp truy cập điện tử, phát thanh, trưng bày, đưa vào bộ nhớ máy tính, hoặc sử dụng bất kỳ phần nào hoặc bản sao, toàn bộ hay từng phần, dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hay gián tiếp hoặc ủy quyền hay sang nhượng cho bên nào khác quyền làm như vậy.

ĐIỀU 2. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CHUNG CỦA CÁC BÊN

- 2.1 Bên sử dụng dịch vụ (Khách hàng):
 - 2.1.1 Đọc, hiểu, tuân thủ các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các quy định, hướng dẫn sử dụng và Điều khoản chung về việc cung cấp và sử dụng sử dụng Dịch vụ điện tử này.
 - 2.1.2 Được sử dụng toàn bộ các chức năng có sẵn trên phần mềm, dịch vụ đã đăng ký với Bên B. Số lượng hóa đơn/chứng từ/tài liệu còn lại chưa hết trong năm được chuyển sang năm tiếp theo khi vẫn tiếp tục sử dụng dịch vụ/phần mềm của FIS.
 - 2.1.3 Quản lý, khai thác và sử dụng Phần mềm, Dịch vụ theo đúng quy định và hướng dẫn của FIS, tuân thủ quy định của pháp luật.
 - 2.1.4 Yêu cầu FIS cung cấp dịch vụ đã lựa chọn tại Hợp đồng đúng thời gian, địa điểm, chất lượng và những thông tin về sản phẩm, dịch vụ. (Câu này tối nghĩa)
 - 2.1.5 Có quyền yêu cầu FIS tạm dừng hoặc chấm dứt Dịch vụ. Trong trường hợp này, số tiền cước dịch vụ đã thanh toán sẽ được bù đắp các khoản thiệt hại của FIS và sẽ không hoàn trả lại Khách hàng trừ khi FIS vi phạm hợp đồng. Khoản hoàn trả (nếu có) sẽ bằng tổng các khoản phí tương ứng với phần Dịch vụ chưa được Khách hàng tạo trên hệ thống của FIS.
 - 2.1.6 Có trách nhiệm cung cấp các thông tin, tài liệu phù hợp cho việc sử dụng Dịch vụ một cách trung thực, chính xác cho Bên B. Trong quá trình sử dụng Dịch vụ, nếu Khách hàng thay đổi các thông tin, tài liệu phục vụ cho việc sử dụng Dịch vụ, Khách hàng có trách nhiệm cung cấp kịp thời cho FIS các thông tin và/hoặc tài liệu liên quan tới thay đổi đó. Khách hàng đảm bảo về tính hợp pháp của các tài liệu, thông tin nêu trên và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này.
 - 2.1.7 Cam kết tuân thủ các chính sách sử dụng Phần mềm và Dịch vụ của FIS (sẽ được cập nhật tại từng thời điểm và được thông báo cho Khách hàng) và vì mục đích đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn thông tin của khách hàng.
- 2.2 Bên cung cấp dịch vụ (FIS)
 - 2.2.1 FIS đảm bảo cung cấp Phần mềm, Dịch vụ với chất lượng và dịch vụ theo quy chuẩn kỹ thuật và đầy đủ các tính năng như đã cam kết, đáp ứng các điều kiện an toàn theo quy định pháp luật.
 - 2.2.2 Hỗ trợ giải đáp thắc mắc, hỗ trợ kỹ thuật và khắc phục sự cố liên quan đến hệ thống khi nhận được yêu cầu của Khách hàng.
 - 2.2.3 Có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Khách hàng và chỉ sử dụng những thông tin này vào mục đích liên quan đến Dịch vụ, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc theo quy định của pháp luật.
 - 2.2.4 Yêu cầu Khách hàng cung cấp hồ sơ cần thiết liên quan đến việc cung cấp dịch vụ. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng dịch vụ của Khách hàng theo quy định của pháp luật.
 - 2.2.5 Cung cấp thông tin, tài liệu, trích xuất dữ liệu có liên quan đến Khách hàng, dịch vụ Khách hàng sử dụng theo yêu cầu hợp pháp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - 2.2.6 Không chịu trách nhiệm về các thông tin, nội dung và mục đích của Khách hàng thông qua việc sử dụng dịch vụ của FIS.

ĐIỀU 3. CAM KẾT BẢO MẬT THÔNG TIN

- 3.1 Trong phạm vi của Hợp đồng này, “Thông tin bảo mật” có nghĩa là mọi thông tin về kỹ thuật và kinh doanh được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào (văn bản, lời nói, hình ảnh hoặc điện tử), dù được đánh dấu là bí mật hoặc độc quyền hay không mà một Bên (“Bên Cung Cấp”) có thể cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp cho Bên còn lại (“Bên Tiếp Nhận”) trước hoặc trong quá trình thực hiện hoặc sau khi chấm dứt Hợp đồng, bao gồm nhưng không giới hạn ở: (i) thông tin gắn liền với sự tồn tại và nội dung của Hợp đồng này, các trao đổi liên quan đến Hợp đồng; (ii) các thông tin liên quan đến tài chính, tiếp thị, mua bán, kỹ thuật, vận hành, thương mại, thông tin nguồn nhân lực, bí mật kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, các thoả thuận tài chính hoặc hợp đồng, dự báo, chiến lược, mô hình, thông tin sản phẩm, quy trình, công thức, thiết kế, thông số, bản vẽ, hướng dẫn và chỉ dẫn; (iii) thông tin liên quan đến Khách hàng và đối tác; (iv) phần mềm có bản quyền, mã nguồn, biểu đồ, quy trình, thông số kỹ thuật và cấu hình; (v) các thông tin, dữ liệu, tài liệu khác.

- 3.2 Nghĩa vụ bảo mật của một Bên quy định tại Điều này sẽ không áp dụng đối với thông tin: (i) được biết đến hoặc được tiết lộ cho Bên Tiếp Nhận trước ngày hiệu lực của Hợp đồng này; (ii) đã hoặc đang trở thành công khai không do hành vi vi phạm của Bên Tiếp Nhận; (iii) được biết đến hoặc được tiết lộ cho Bên Tiếp Nhận bởi một bên thứ ba có quyền hợp pháp tiết lộ thông tin; (iv) được Bên Tiếp Nhận phát triển độc lập mà không cần tham khảo Thông tin bảo mật được tiết lộ bởi Bên Cung Cấp; (v) Bên Tiếp Nhận thông tin được yêu cầu tiết lộ theo quy định pháp luật, theo yêu cầu của tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, với điều kiện Bên Tiếp Nhận, trong phạm vi được cho phép, sẽ thông báo cho Bên Cung Cấp trước thời điểm tiết lộ để Bên Cung Cấp kịp thời tìm kiếm biện pháp bảo vệ liên quan đến việc tiết lộ đó và sẽ chi tiết lộ các phần của Thông tin bảo mật trong phạm vi được yêu cầu.
- 3.3 Nghĩa vụ bảo mật thông tin: (i) Bên Tiếp Nhận cam kết giữ bí mật và không tiết lộ Thông tin bảo mật cho bất kỳ bên thứ ba nào, trừ trường hợp được sự đồng ý bằng văn bản của Bên Cung Cấp; (ii) Bên Tiếp Nhận cam kết chỉ sử dụng Thông tin bảo mật cho Hợp đồng này và không sử dụng Thông tin bảo mật để phát triển các sản phẩm và dịch vụ của riêng mình; (iii) Bên Tiếp Nhận cam kết chỉ tiết lộ Thông tin bảo mật cho nhân viên hoặc nhà thầu của Bên Tiếp Nhận cần phải biết để thực hiện Hợp đồng. Bên Tiếp Nhận đã ký hoặc cam kết sẽ ký với các đối tượng nêu tại điều này thỏa thuận bảo mật thông tin quy định nghĩa vụ bảo mật không ít hơn các nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này.
- 3.4 Trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản, nghĩa vụ bảo mật thông tin quy định tại Điều này tiếp tục có hiệu lực trong khoảng thời gian năm (05) năm kể từ thời điểm Khách hàng ngừng sử dụng Phần mềm và/hoặc Dịch vụ do FIS cung cấp theo Hợp đồng này, trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác về thời hạn bảo mật thì các Bên sẽ tuân thủ theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 4. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 4.1 Quyền sở hữu và Quyền sở hữu trí tuệ đối với Phần mềm, Dịch vụ cùng tất cả các hồ sơ, tài liệu liên quan thuộc về FIS và sẽ không được chuyển giao cho Khách hàng, nếu hai Bên không có thỏa thuận khác bằng văn bản. Khách hàng được cung cấp quyền truy cập và sử dụng đối với Phần mềm của FIS trong phạm vi được quy định tại Hợp đồng này.
- 4.2 Khách hàng cam kết: (i) chỉ sử dụng Phần mềm trong phạm vi tính năng và thời hạn của Phần mềm đã đăng ký tại Hợp đồng; (ii) không chia sẻ mật khẩu, cấp cho người khác quyền truy cập và sử dụng Phần mềm hoặc chia sẻ, chuyển nhượng Tài khoản truy cập cho bất kỳ ai khác (mà không được sự đồng ý của FIS); (iii) không chuyển giao, chuyển nhượng, cài đặt, cung cấp quyền truy cập và sử dụng Phần mềm và Dịch vụ cho bất kỳ bên thứ ba nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của Bên B; (iv) không, một cách trực tiếp hay gián tiếp, can thiệp kỹ thuật, tìm cách lấy mã nguồn, sao chép, sửa đổi hoặc tạo các sản phẩm phái sinh từ Phần mềm; (v) không, một cách trực tiếp hay gián tiếp, loại bỏ, sửa đổi hoặc làm mờ các thông báo quyền sở hữu hoặc các thông báo khác có trong một phần hay toàn bộ Phần mềm cùng các hồ sơ, tài liệu liên quan; (vi) không, một cách trực tiếp hay gián tiếp, thực hiện các hành động khác xâm phạm Quyền sở hữu trí tuệ của FIS hoặc của một bên thứ ba khác.
- 4.3 Để làm rõ, FIS không chịu trách nhiệm về quyền sở hữu và/hoặc Quyền sở hữu trí tuệ của bất kỳ tài liệu, phần mềm công cụ, phần mềm hệ thống, môi trường và các phần mềm khác không do FIS cung cấp mà Khách hàng sử dụng trong quá trình sử dụng Phần mềm và Dịch vụ. Khách hàng đảm bảo giữ cho FIS độc lập và không bị ảnh hưởng trong trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến việc Khách hàng vi phạm quy định tại Điều này.
- 4.4 Khách hàng đồng ý rằng mọi hành vi vi phạm quy định tại Điều này sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho Bên B. FIS có quyền yêu cầu Khách hàng thanh toán một khoản phạt vi phạm bằng 8% giá trị Hợp đồng, đồng thời yêu cầu Khách hàng bồi thường mọi thiệt hại phát sinh cho Khách hàng do hành vi vi phạm của Khách hàng gây ra. Ngoài ra, FIS có quyền tìm kiếm các biện pháp tạm thời theo quy định pháp luật nhằm ngăn chặn hành vi vi phạm của Khách hàng và hạn chế các tổn thất do hành vi vi phạm này gây ra.

ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1 Mỗi Bên không chịu trách nhiệm về bất kỳ sự chậm trễ thực hiện hoặc không thực hiện được hợp đồng do việc phát sinh trực tiếp hay gián tiếp bởi các nguyên nhân vượt quá khả năng kiểm soát bao gồm nhưng không hạn chế đối với việc thực hiện theo yêu cầu của chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước và/hoặc các sự kiện về thiên tai, bão lụt, động đất, khủng bố, chiến tranh.
- 5.2 Trong trường hợp này, Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng, trong thời gian sớm nhất có thể kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bất khả kháng phải thông báo cho Bên còn lại về sự kiện bất khả kháng. Trừ khi có ý kiến của Bên còn lại bằng văn bản, Bên rơi vào tình trạng bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị trường hợp bất khả kháng gây trở ngại cũng như phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt và phải tìm mọi biện pháp khắc phục hậu quả để tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của Hợp đồng.

ĐIỀU 6. PHẠT, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

- 6.1 Trường hợp một Bên chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào so với thời hạn đã cam kết trong Hợp đồng, Bên vi phạm sẽ chịu một khoản phạt bằng 0,05% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm. Tổng giá trị phạt vi phạm không vượt quá 8% giá trị Hợp đồng. Trường hợp vượt quá mức trần phạt nêu trên, Bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng.
- 6.2 Ngoài các khoản phạt quy định tại Hợp đồng này, Bên vi phạm phải bồi thường cho Bên bị vi phạm các thiệt hại thực tế và trực tiếp mà Bên bị vi phạm phải chịu phát sinh do vi phạm của Bên vi phạm theo quy định tại Hợp đồng này.
- 6.3 Không Bên nào phải bồi thường cho Bên còn lại đối với các thiệt hại gián tiếp hoặc mang tính hệ quả (bao gồm, nhưng không giới hạn, thiệt hại gây ra do thất thoát về lợi nhuận, doanh thu hoặc do gián đoạn kinh doanh) phát sinh liên quan đến Hợp đồng, dù trách nhiệm này phát sinh trong Hợp đồng, ngoài Hợp đồng, hoặc căn cứ trên căn cứ pháp lý khác, ngay cả khi Bên chịu thiệt hại biết trước khả năng thiệt hại có thể xảy ra hoặc thiệt hại có thể được lường trước một cách hợp lý.
- 6.4 Tổng giá trị phạt và bồi thường thiệt hại của FIS đối với Khách hàng, dù quy định trong Hợp đồng, ngoài Hợp đồng hoặc dựa trên một cơ sở pháp lý khác, không vượt quá tổng giá trị Hợp đồng.
- 6.5 Một Bên ("Bên cam kết") bảo đảm giữ cho Bên còn lại, cùng toàn bộ các giám đốc, nhân viên, đại lý, công ty thành viên, thầu phụ và khách hàng của Bên đó không bị liên đới trách nhiệm trong các vụ kiện tụng, tranh chấp, các thiệt hại, chi phí (bao gồm nhưng không giới hạn ở các chi phí thuê luật sư) phát sinh do các hành vi vi phạm cố ý hoặc bỏ sót của Bên cam kết.

ĐIỀU 7. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 7.1 Không Bên nào được phép chuyển nhượng hợp đồng này cho Bên thứ ba nếu không được sự cho phép trước bằng văn bản của Bên còn lại.
- 7.2 Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào của Hợp đồng bị cấm, bị coi là vô hiệu hoặc không có giá trị thì hành, thì việc nghiêm cấm, vô hiệu hoặc không có giá trị thì hành đó không làm ảnh hưởng tới hiệu lực hoặc khả năng thực thi của bất kỳ điều khoản và điều kiện nào khác trong Hợp đồng.
- 7.3 Không một sự giảm trừ, trì hoãn, chậm trễ hoặc miễn trách bởi một Bên trong việc thi hành bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Hợp đồng hoặc việc một Bên đồng ý gia hạn thời gian đối với Bên còn lại sẽ làm tổn hại, ảnh hưởng hoặc hạn chế quyền hạn của Bên đó trong phạm vi Hợp đồng, đồng thời, không một sự miễn trừ của bất kỳ Bên nào đối với việc vi phạm Hợp đồng đồng nghĩa với việc miễn trừ các vi phạm Hợp đồng tiếp theo hoặc hệ quả của vi phạm Hợp đồng đó.

- 7.4 Các Bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản được quy định trong hợp đồng này. Bất kỳ việc sửa đổi, bổ sung nào đối với hợp đồng phải được lập thành văn bản và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của hai Bên.
- 7.5 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh tranh chấp, hai Bên sẽ gặp nhau bàn bạc giải quyết trên cơ sở hợp tác. Trong trường hợp không thương lượng được, hai Bên sẽ chuyển vụ việc tới Toà án có thẩm quyền giải quyết.
- 7.6 Phụ lục của hợp đồng là một phần không thể tách rời của hợp đồng (nếu có).

PHẦN 2. DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ FPT

Các quy định tại Phần 2 áp dụng khi Khách hàng đăng ký sử dụng: (i) Phần mềm Hợp đồng điện tử FPT.eContract; và/hoặc (ii) Phần mềm Hóa đơn điện tử FPT.eInvoice; và/hoặc (iii) Phần mềm quản lý thuế thu nhập cá nhân điện tử FPT.ePIT, và/hoặc (iv) Phần mềm Chứng thực hợp đồng điện tử FPT.CeCA.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 8.1 Có quyền quản trị và chủ động trong việc phát hành, lưu trữ và truyền tải Hóa đơn/tài liệu/chứng từ điện tử của Khách hàng.
- 8.2 Có quyền phát hành số lượng Hóa đơn/tài liệu/chứng từ điện tử theo nhu cầu và thực tế đăng ký với FIS và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc phát hành.
- 8.3 Tự chịu trách nhiệm bảo mật dữ liệu Hóa đơn/tài liệu/chứng từ điện tử của mình.
- 8.4 Có nghĩa vụ bảo quản và sử dụng Tài khoản truy cập của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian Tài khoản truy cập có hiệu lực và kể cả trong thời gian bị tạm dừng; thông báo trong vòng 24h cho FIS yêu cầu tạm dừng/thu hồi Tài khoản truy cập nếu nghi ngờ hay biết rằng Tài khoản truy cập đã bị mất/lộ hoặc bị sử dụng trái phép.
- 8.5 Tuân thủ các quy định pháp luật về cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng khi được yêu cầu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và FIS về mọi thiệt hại xảy ra nếu sử dụng/quản lý Tài khoản truy cập không phù hợp.
- 8.6 Phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để FIS thực hiện khảo sát hiện trạng các hệ thống phần mềm của Khách hàng nhằm xây dựng phương án tốt nhất triển khai Dịch vụ cho Khách hàng.
- 8.7 Trong trường hợp Khách hàng có nhu cầu tích hợp Phần mềm với hệ thống phần mềm khác của Khách hàng, Khách hàng chịu trách nhiệm làm việc với đơn vị phát triển phần mềm trên để tích hợp với Phần mềm. Toàn bộ chi phí phát sinh mà bên thứ ba yêu cầu liên quan tới việc tích hợp này (nếu có) sẽ do Khách hàng chịu.
- 8.8 Chịu trách nhiệm xây dựng nội dung đào tạo, thông báo thông tin, phương án triển khai hóa đơn/tài liệu/chứng từ điện tử cho khách hàng của mình.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

- 9.1 Đảm bảo an toàn, bảo mật và tính xác thực trong suốt quá trình tạo và chuyển giao Tài khoản truy cập cho Khách hàng. Giải quyết và bồi thường các thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh cho Khách hàng trong trường hợp Tài khoản truy cập, do lỗi của FIS, có những thông tin không chính xác so với những thông tin do Khách hàng đã cung cấp.
- 9.2 Thông báo ngay cho Khách hàng, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu Tài khoản truy cập đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Khách hàng.
- 9.3 Không chịu trách nhiệm về các lỗi xảy ra do phần mềm cài đặt khác không tương thích với Phần mềm.
- 9.4 Không chịu các trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc phát hành, lưu trữ, sử dụng Hóa đơn/tài liệu/chứng từ điện tử của Khách hàng, trừ trường hợp các trách nhiệm này phát sinh trực tiếp do lỗi hệ thống kỹ thuật của FIS.
- 9.5 Lưu trữ hóa đơn/tài liệu/chứng từ trên hệ thống khi Khách hàng vẫn sử dụng dịch vụ của FIS. Khi Khách hàng chấm dứt dịch vụ, FIS hỗ trợ chuyển đổi, bàn giao dữ liệu cho Khách hàng trong vòng 90 ngày kể từ khi ngày chấm dứt sử dụng Dịch vụ.

ĐIỀU 10. THAY ĐỔI/TẠM DỪNG/CHẤM DỨT SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 10.1 Việc tạm dừng cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng xảy ra khi xuất hiện ít nhất một trong những trường hợp sau: (i) Dịch vụ của Khách hàng hết thời hạn hiệu lực mà Khách hàng không đóng phí duy trì Dịch vụ; (ii) theo yêu cầu của Khách hàng và yêu cầu này đã được FIS xác minh là chính xác; (iii) khi phát hiện các sai sót trong hệ thống cung cấp Dịch vụ có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng; (iv) khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (v) quá thời hạn thanh toán 30 ngày mà Khách hàng chưa thanh toán đầy đủ các khoản đến hạn cho Bên B.
Khi có căn cứ tạm dừng Dịch vụ, FIS sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo ngay cho Khách hàng về việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng.
Khi yêu cầu tạm dừng phát sinh từ Khách hàng, Khách hàng làm các thủ tục, thanh toán hết các khoản cước phí tính đến thời điểm tạm ngừng theo quy định hiện hành (nếu có). Thời gian tạm ngừng tối thiểu và tối đa theo quy định của FIS tại thời điểm tạm ngừng. Ngoài ra, Khách hàng phải chịu thêm cước phí tạm ngừng dịch vụ và cước phí khôi phục dịch vụ theo quy định của FIS (nếu có).
FIS sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm gì về các thiệt hại của Khách hàng khi tạm dừng Dịch vụ trong các trường hợp (i), (ii) và (iv), (v) của mục 10.1 này.
Việc cung cấp Dịch vụ sẽ được khôi phục lại khi các căn cứ để tạm dừng kết thúc, hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu của Khách hàng đã hết.
- 10.2 Chấm dứt sử dụng Dịch vụ xảy ra khi xuất hiện ít nhất một trong những trường hợp sau: (i) Hai Bên thỏa thuận về việc chấm dứt sử dụng Dịch vụ; (ii) Khách hàng sử dụng hết gói Dịch vụ đã đăng ký mà không đăng ký sử dụng thêm; (iii) Trừ trường hợp trong Hợp đồng có quy định khác, một trong hai Bên vi phạm điều khoản của Hợp đồng hoặc vi phạm quy định pháp luật liên quan đến dịch vụ mà không khắc phục trong thời hạn 30 ngày hoặc một thời hạn khác do hai Bên thỏa thuận thì Bên bị vi phạm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng; (iv) Theo yêu cầu của Khách hàng bằng văn bản và được FIS xác minh là chính xác; (v) Nếu quá thời hạn thanh toán 60 ngày mà Khách hàng chưa thanh toán đầy đủ các khoản thanh toán đến hạn cho bên B; (vi) Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (vii) Các trường hợp chấm dứt khác theo quy định của Hợp đồng.
FIS sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm gì về các thiệt hại của Khách hàng khi chấm dứt Dịch vụ trong các trường hợp (i), (ii), (iv), (v) và (vi) của mục 10.2 này.
Hệ quả của việc chấm dứt sử dụng Dịch vụ: (i) Trường hợp chấm dứt theo điểm (iii) và điểm (v) khoản 10.2 Điều này, Bên vi phạm phải bồi thường các thiệt hại thực tế và trực tiếp phát sinh mà Bên bị vi phạm phải chịu do hành vi vi phạm gây ra; (ii) Hai Bên sẽ hoàn thành các khoản thanh toán, công nợ (nếu có) trong vòng 30 ngày kể từ ngày chấm dứt.

PHẦN 3. DỊCH VỤ CHỨNG THỰC CHỮ KÝ SỐ CÔNG CỘNG FPT-CA

Các quy định tại Phần 3 áp dụng khi Khách hàng đăng ký sử dụng Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng FPT-CA.

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 "**Chữ ký số**": là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng theo đó người có được thông điệp dữ liệu ban đầu và khoá công khai của người ký có thể xác định được chính xác: (a) Việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khoá bí mật tương ứng với khoá công khai trong cùng một cặp khoá; (b) Sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên.
- 1.2 "**Chứng thư số**" là một dạng chứng thư điện tử do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số cấp nhằm cung cấp thông tin định danh cho khóa công khai của một cơ quan, tổ chức, cá nhân, từ đó xác nhận cơ quan, tổ chức, cá nhân là người ký chữ ký số bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng.
- 1.3 "**USB Token**" hoặc "**Token**": là thiết bị bảo mật dùng để lưu trữ thông tin khóa bí mật của Khách hàng sử dụng Dịch vụ chữ ký số FPT-CA. Thiết bị USB Token được bảo hành vĩnh viễn trong thời gian sử dụng dịch vụ của Bên A.

ĐIỀU 2. CHỨC NĂNG CỦA CHỮ KÝ SỐ VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO CHỮ KÝ SỐ

- 2.1 Chức năng của chữ ký số
 - 2.1.1 Cho phép người dùng ký số lên văn bản (.pdf, .xml), file Microsoft office, phần mềm, ...;
 - 2.1.2 Cho phép các cơ quan, tổ chức, ngân hàng, ... ký số, xác thực phản hồi kết quả giao dịch điện tử cho Khách hàng;
 - 2.1.3 Đảm bảo tính toàn vẹn dữ liệu sau khi được ký số và gửi đi trên đường truyền internet;
 - 2.1.4 Đảm bảo tính xác thực dữ liệu;
 - 2.1.5 Đảm bảo tính chống chối bỏ;
 - 2.1.6 Đảm bảo tính bảo mật dữ liệu.
- 2.2 Điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số:
 - 2.2.1 Chữ ký số được tạo ra trong thời gian chứng thư số có hiệu lực và kiểm tra được bằng khóa công khai ghi trên chứng thư số đó;
 - 2.2.2 Chữ ký số được tạo ra bằng việc sử dụng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai ghi trên chứng thư số do FIS cấp;
 - 2.2.3 Khóa bí mật chỉ thuộc sự kiểm soát của người ký tại thời điểm ký.

ĐIỀU 3. MỨC ĐỘ BẢO MẬT

- 3.1 Hệ thống phân phối khóa cho Khách hàng đảm bảo sự toàn vẹn và bảo mật của cặp khóa. Trong trường hợp phân phối khóa thông qua môi trường mạng máy tính thì hệ thống phân phối khóa phải sử dụng các giao thức bảo mật đảm bảo không lộ thông tin trên đường truyền.
- 3.2 Khách hàng có trách nhiệm sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số của mình có hiệu lực và cả trong trường hợp bị tạm dừng.

ĐIỀU 4. TẠM DỪNG, THU HỒI CHỨNG THƯ SỐ

- 4.1 Chứng thư số cấp cho Khách hàng bị tạm dừng trong các trường hợp sau:
 - 4.1.1 Khi Khách hàng yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã được FIS xác minh là chính xác;
 - 4.1.2 Khi FIS phát hiện ra bất cứ sai sót nào có ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng;
 - 4.1.3 Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - 4.1.4 Khi có căn cứ tạm dừng chứng thư số, FIS sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời, thông báo ngay cho Khách hàng về việc tạm dừng, thời gian bắt đầu và kết thúc việc tạm dừng;
 - 4.1.5 FIS sẽ phục hồi chứng thư số khi không còn căn cứ để tạm dừng chứng thư số hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu đã hết.
- 4.2 Chứng thư số cấp cho Khách hàng bị thu hồi trong các trường hợp sau:
 - 4.2.1 Khi Khách hàng yêu cầu bằng văn bản và yêu cầu này đã FIS xác minh là chính xác;
 - 4.2.2 Khi Khách hàng là cá nhân đã chết hoặc mất tích theo tuyên bố của tòa án hoặc Khách hàng là tổ chức giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật;
 - 4.2.3 Khi có yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan công an hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - 4.2.4 Khi có căn cứ thu hồi chứng thư số, FIS sẽ thu hồi chứng thư số, đồng thời thông báo ngay cho Khách hàng.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Khách hàng có các quyền và nghĩa vụ sau:

- 5.1 Yêu cầu FIS tạm dừng hoặc chấm dứt sử dụng dịch vụ FPT-CA và tự chịu trách nhiệm về yêu cầu đó. Trong trường hợp này, số tiền cước Dịch vụ FPT-CA đã thanh toán sẽ được coi là khoản bù đắp các khoản thiệt hại của FIS và sẽ không được hoàn trả lại trừ khi FIS vi phạm Hợp đồng.
- 5.2 Đọc, hiểu, tuân thủ các thủ tục đăng ký, trình tự giao dịch và các quy định, hướng dẫn sử dụng và điều khoản sử dụng dịch vụ này trước khi sử dụng Dịch vụ FPT-CA.
- 5.3 Cung cấp các thông tin, tài liệu phù hợp cho việc sử dụng sản phẩm và dịch vụ theo yêu cầu một cách trung thực, chính xác cho FIS, đảm bảo về tính hợp pháp của các tài liệu, thông tin và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thiệt hại xảy ra nếu vi phạm quy định này.
- 5.4 Có nghĩa vụ bảo quản và sử dụng khóa bí mật của mình một cách an toàn, bí mật trong suốt thời gian chứng thư số có hiệu lực và kể cả trong thời gian bị tạm dừng.
- 5.5 Thông báo trong vòng 24 giờ cho FIS yêu cầu tạm dừng/ thu hồi khóa bí mật nếu nghi ngờ hay biết rằng khóa bí mật, thiết bị lưu trữ khóa bí mật (nếu có) đã bị mất/lộ hoặc bị sử dụng trái phép.
- 5.6 Tuân thủ các quy định pháp luật về cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng khi được yêu cầu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và FIS về mọi thiệt hại xảy ra nếu sử dụng/quản lý khóa bí mật không phù hợp.
- 5.7 Cam kết tuân thủ các chính sách của FIS liên quan đến việc sử dụng Dịch vụ FPT-CA và vì mục đích đảm bảo chất lượng dịch vụ và an toàn cho thông tin của Khách hàng.
- 5.8 Tuân thủ các quy định pháp luật về cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng khi được yêu cầu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và FIS về mọi thiệt hại xảy ra nếu sử dụng/quản lý khóa bí mật không phù hợp.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA FIS

- 6.1 Đảm bảo cung cấp Dịch vụ theo quy chuẩn kỹ thuật và đầy đủ các tính năng như đã cam kết, đáp ứng các điều kiện an toàn theo quy định pháp luật.
- 6.2 Tạo khóa và phân phối khóa cho Khách hàng:
 - 6.2.1 Khách hàng đề nghị cấp chứng thư số có thể tự tạo cặp khóa hoặc yêu cầu FIS bằng văn bản tạo cặp khóa cho mình;
 - 6.2.2 Đảm bảo sử dụng các phương thức an toàn để chuyển giao khóa bí mật đến Khách hàng và chỉ được lưu bản sao của khóa bí mật khi Khách hàng đề nghị cấp chứng thư số có yêu cầu bằng văn bản;
 - 6.2.3 Đảm bảo an toàn trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho Khách hàng;
 - 6.2.4 Sử dụng thiết bị, phần mềm theo đúng tiêu chuẩn quy định để khởi tạo và lưu trữ cặp khóa.
- 6.3 Đảm bảo việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng liên tục, không bị gián đoạn trong suốt thời gian hiệu lực của chứng thư số và việc kiểm tra trạng thái chứng thư số của Khách hàng là liên tục.
- 6.4 Giải quyết các rủi ro và các khoản đền bù xảy ra cho Khách hàng trong trường hợp lỗi được xác định của FIS.
- 6.5 Có trách nhiệm bảo mật những thông tin liên quan đến Khách hàng và chỉ sử dụng những thông tin này vào mục đích liên quan đến Dịch vụ, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc theo quy định của pháp luật.
- 6.6 Đảm bảo an toàn và tính xác thực trong suốt quá trình tạo và chuyển giao chứng thư số cho Khách hàng. Bảo mật toàn bộ quá trình tạo cặp khóa cho Khách hàng.
- 6.7 Đảm bảo kênh tiếp nhận thông tin yêu cầu tạm dừng/thu hồi chứng thư số hoạt động 24 giờ trong ngày, tất cả các ngày trong năm.
- 6.8 Thông báo ngay cho Khách hàng, đồng thời áp dụng những biện pháp ngăn chặn và khắc phục kịp thời trong trường hợp phát hiện thấy dấu hiệu khóa bí mật đã bị lộ, không còn toàn vẹn hoặc bất cứ sự sai sót nào khác có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến quyền lợi của Khách hàng.
- 6.9 Khuyến cáo cho Khách hàng việc thay đổi cặp khóa khi cần thiết nhằm đảm bảo tính tin cậy và an toàn cao nhất cho cặp khóa.
- 6.10 Trường hợp phải tạm dừng cung cấp chứng thư số mới, trong thời gian tạm dừng, FIS có trách nhiệm duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu liên quan đến chứng thư số đã cấp.
- 6.11 Trường hợp bị thu hồi giấy phép, FIS phải thông báo ngay cho Khách hàng về việc ngừng cung cấp dịch vụ của mình và thông tin về tổ chức tiếp nhận cơ sở dữ liệu của mình để đảm bảo quyền lợi sử dụng dịch vụ của Khách hàng.

ĐIỀU 7. THAY ĐỔI/TẠM DỪNG/CHẤM DỨT SỬ DỤNG DỊCH VỤ

- 7.1 Thay đổi gói dịch vụ:
 - 7.1.1 FIS chỉ chấp nhận thay đổi gói dịch vụ từ thời gian ngắn sang thời gian dài;
 - 7.1.2 Giá trị khuyến mại thiết bị Token (nếu có) được quy đổi thành giá trị dịch vụ tính tại thời điểm quy đổi;
 - 7.1.3 FIS không thu hồi lại Token khi hai bên đã hoàn tất thủ tục thanh toán và Token đã được bàn giao cho Khách hàng.
- 7.2 Tạm dừng Dịch vụ: Việc tạm dừng cung cấp Dịch vụ cho Khách hàng xảy ra trong những trường hợp sau:
 - 7.2.1 Dịch vụ của Khách hàng hết thời hạn hiệu lực mà Khách hàng không đóng phí duy trì dịch vụ trong thời hạn nêu tại điểm (d) khoản này;
 - 7.2.2 Theo yêu cầu của Khách hàng hoặc của cơ quan chức năng có thẩm quyền;
 - 7.2.3 Khi phát hiện các sai sót trong hệ thống cung cấp dịch vụ có thể làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Khách hàng;
 - 7.2.4 Quá thời hạn thanh toán 30 ngày mà Khách hàng chưa thanh toán đầy đủ các khoản đến hạn cho FIS, FIS sẽ tạm dừng dịch vụ.

Khi có căn cứ tạm dừng dịch vụ, FIS sẽ tiến hành tạm dừng, đồng thời ngay lập tức thông báo cho Khách hàng và thời hạn của việc tạm dừng. FIS sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm gì về các thiệt hại của Khách hàng khi tạm dừng dịch vụ trong các trường hợp (a), (b) và (d) của mục này.

Chứng thư số của Khách hàng sẽ được khôi phục lại khi các căn cứ để tạm dừng kết thúc, hoặc thời hạn tạm dừng theo yêu cầu của Khách hàng đã hết.

- 7.3 Chấm dứt sử dụng Dịch vụ và thanh lý hợp đồng: Hợp đồng được chấm dứt trong các trường hợp sau
 - 7.3.1 Dịch vụ của Khách hàng hết thời hạn hiệu lực mà Khách hàng không đóng phí duy trì dịch vụ trong thời hạn nêu tại điểm (d) khoản này;
 - 7.3.2 Trừ trường hợp trong Hợp đồng có quy định cụ thể khác, một trong hai bên vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng và không khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm của Bên kia, Bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng;
 - 7.3.3 Theo yêu cầu của một trong các bên của Hợp đồng hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - 7.3.4 Quá thời hạn thanh toán 60 ngày mà Khách hàng chưa thanh toán đầy đủ các khoản đến hạn cho FIS, FIS sẽ chấm dứt hợp đồng này và Khách hàng phải bồi thường cho FIS toàn bộ thiệt hại.

ĐIỀU 8. RỦI RO VÀ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

- 8.1 FIS cam kết cung cấp Dịch vụ tốt nhất và cố gắng giảm thiểu các rủi ro có thể gặp phải về kỹ thuật cho Khách hàng. FIS không chịu trách nhiệm về những rủi ro, thiệt hại của Khách hàng khi Khách hàng sử dụng Dịch vụ do những rủi ro sau:
 - 8.1.1 Khách hàng vi phạm các nghĩa vụ quy định tại bản Điều khoản sử dụng Dịch vụ này;
 - 8.1.2 Lỗi hệ thống phần cứng, phần mềm không hoạt động hoặc hoạt động không đúng chức năng thiết kế do các yếu tố bất khả kháng gây ra như lũ lụt, hỏa hoạn, thiên tai, chập điện, hư hỏng tự nhiên ...;
 - 8.1.3 Nguy cơ ngưng trệ hoạt động của hệ thống mạng do lỗi đường truyền Internet ... của nhà cung cấp dịch vụ gặp sự cố kỹ thuật hoặc quá tải.
- 8.2 Không Bên nào phải bồi thường cho Bên còn lại đối với các các thiệt hại gián tiếp hoặc mang tính hệ quả (bao gồm, nhưng không giới hạn, thiệt hại gây ra do thất thoát về lợi nhuận, doanh thu hoặc do gián đoạn kinh doanh) phát sinh liên quan đến Hợp đồng, dù trách nhiệm này phát sinh trong Hợp đồng, ngoài Hợp đồng, hoặc căn cứ trên học thuyết pháp lý khác, ngay cả khi Bên chịu thiệt hại biết trước khả năng thiệt hại có thể xảy ra hoặc thiệt hại có thể được lường trước một cách hợp lý.

ĐIỀU 9. BẢO HÀNH THIẾT BỊ USB TOKEN

- 9.1 Thiết bị USB Token FPT.CA được bảo hành trong toàn bộ thời gian sử dụng dịch vụ.